

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 24/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Minh

2/ Bà Nông Thị Giới

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Minh Dung – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trường S, sinh năm 1974; Nơi đăng ký cư trú: 199/40/44, đường C m t 8, phường, quận, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 237/84C, đường T V Đ, phường, quận, Thành Phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Lê Trường X, sinh năm 1946 và bà Phạm Ngọc M, sinh năm 1952; Có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ tên: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/3/2018 bị Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 557/QĐ-XPVPHC với số tiền 35.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng hóa nhập lậu”. Chấp hành xong quyết định ngày 19/3/2018; Ngày 16/01/2019 thực hiện hành vi “Vận chuyển hàng cấm” bị bắt quả tang và bị tạm giữ đến ngày 24/01/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A B, xã A P, huyện C C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2/ Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G

Địa chỉ: 95/2/16, B L, phường , quận B T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Minh T**, sinh năm 1984 - Chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Quốc L**, sinh năm 1989 - Chức vụ Nhân viên kinh doanh. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 15/01/2019, bị cáo đang ngồi uống nước tại khu vực cư xá Bắc Hải, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh thì có một người đàn ông tên H (Không rõ họ tên cụ thể và địa chỉ) thuê bị cáo điều khiển xe ô tô đi đến thị xã Bình Long chở hàng về tỉnh Bình Dương với tiền công 1.000.000 đồng/lượt, bị cáo đồng ý và đưa số điện thoại của mình cho người đàn ông tên H để liên lạc. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại rủ bạn tên Nguyễn Bá T cùng đi với bị cáo.

Đến 17 giờ cùng ngày, người đàn ông tên Hai gọi điện thoại cho bị cáo hẹn gặp nhau tại công viên Lê Thị Riêng. Tại đây người đàn ông tên H giao cho bị cáo 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET loại SPARK màu trắng, số máy B10D1624635KC3, số khung KLYMA481DCC551220, biển số kiểm soát 51D-022.77 và dặn “Cứ đi đến khu vực khách sạn An Lộc thuộc thị xã Bình Long rồi dừng ở đó, sẽ có người ra đón”. Bị cáo vừa nhận xe xong thì T đến. Bị cáo giao xe ô tô cho Thiên điều khiển cùng đến thị xã Bình Long.

Khoảng 22 giờ, bị cáo và Thiên đến khách sạn An Lộc và dừng xe bên lề đường đợi. Lúc này, bị cáo đổi sang ngồi ở ghế tài xế và T sang ngồi ở ghế phụ. Khoảng một lúc sau, có một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ chạy xe mô tô Dream màu nâu không rõ biển số đến hỏi bị cáo “Lên nhận đồ của anh H hả?” bị cáo “Ừ” thì người đàn ông nói “Đợi chút khi nào có hàng thì vô lấy” sau đó bỏ đi đâu không rõ.

Đến khoảng 03 giờ sáng hôm sau (ngày 16/01/2019), người đàn ông điều khiển xe Dream quay trở lại kêu bị cáo đi chở hàng thì bị cáo điều khiển xe chạy theo đến khu vực lô cao su thuộc tổ 3, khu phố X C 1, phường H C, thị xã B L và thấy một xe bán tải không rõ biển số, người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ trên xe bán tải bước xuống kêu bị cáo và T chất hàng lên và đưa 10 thùng carton được bọc kín

bằng túi nilong màu đen để bị cáo và T xếp qua xe 51D-022.77. Trong lúc chuyển hàng bị cáo có hỏi nhỏ “hàng gì” thì được biết là thuốc lá điều nhập lậu nên bị cáo không đồng ý vận chuyển nhưng người đàn ông nói “Yên tâm đi, có người dẫn đường cho em”. Nghe vậy bị cáo đồng ý và tiếp tục xếp hàng lên xe 51D-022.77. Sau khi xếp hàng xong, bị cáo điều khiển xe đi về hướng Bình Dương, lúc này T hỏi bị cáo chở hàng gì, bị cáo nói với T là chở “Linh kiện điện tử” và bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi được khoảng 01km đến khu vực tổ 5 khu phố X C, phường H C, thị xã B L thì người đàn ông chạy xe Dream quay lại báo cho bị cáo biết phía trước có lực lượng cảnh sát giao thông tuần tra. Nghe vậy, bị cáo đỗ xe vào bên lề đường giả vờ đang sửa xe. Lúc này lực lượng cảnh sát giao thông phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bình Phước đến kiểm tra, phát hiện xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 do bị cáo điều khiển chở 10 thùng carton bên trong có chứa 5.000 (Năm nghìn) bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555” loại 20 điếu/bao và 01 thùng carton bên trong có chứa 20 (hai mươi) túi nilong màu đen. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản photo) và giấy chứng nhận kiểm định số KC 6440270 cùng toàn bộ số thuốc lá trên xe.

Tại văn bản số 118/SCT-TM ngày 21/01/2019 của Sở Công thương tỉnh Bình Phước: Kiểm tra 5.000 (Năm nghìn) bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555” loại 20 điếu/bao trên không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ viết tiếng Việt. Qua đối chiếu các quy định hiện hành xác định toàn bộ số thuốc lá trên không được nhập khẩu vào Việt Nam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

01 Giấy chứng minh nhân dân số 023740785; 01 sổ hộ chiếu số C 5899246;
02 sổ tạm trú (cùng một sổ) của Lê Trường S (bản photo).

01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790053012216 tên Lê Trường S.

01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen có sim 0917777339 của bị cáo.

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá T (bản photo)

01 điện thoại di động hiệu Maststel đen có sim 0772766172.

01 giấy biên nhận thể chấp số 0607/BIDV.CC-GBN ngày 06/7/2018 của xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77.

Thu thập dữ liệu Camera tại trạm thu phí Tân khai, huyện hơn quản tỉnh Bình Phước ghi hình ảnh xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 đi qua trạm thu Phí Tân Khai từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019 chứa đựng trong 01 USB màu xanh

để trong bì thư được niêm phong có đóng dấu giáp lai của Công an thị trấn Tân Khai và chữ ký của Nguyễn Huy T, Đào Đình D, Nguyễn C, Võ Thị Mỹ H.

Ghi hình và âm thanh lời khai của Nguyễn Bá T do Nguyễn Bá T tự đọc vào ngày 18/01/2019 được chứa đựng trong đĩa DVD để trong 02 bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Bá T và Đinh Vũ Q.

Ghi hình và âm thanh hỏi cung bị cáo vào ngày 28/01/2019 được chứa đựng trong đĩa DVD để trong bì thư được niêm phong có chữ ký của Lê Trường S, Đinh Vũ Q và Đào Hùng S.

Quá trình truy tố Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET loại SPARK màu trắng, số máy B10D1624635KC3, số khung KLYMA481DCC551220, biển số kiểm soát 51D-022.77.

Tại bản cáo trạng số 35/Ctr – VKSBL ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Lê Trường S về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo vì hiện tại hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, vợ chồng đã ly hôn và bị cáo đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Đó là vào khoảng 03 giờ ngày 16/01/2019 bị cáo có hành vi vận chuyển 10 thùng carton bên trong có chứa 5.000 (*Năm nghìn*) bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555” loại 20 điếu/bao từ thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước về tỉnh Bình Dương. Khi đến tổ 5, khu phố X C, phường H C, thị xã B L thì bị lực lượng cảnh sát giao thông phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bình Phước kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án, với biên bản xác định và khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo vận chuyển số thuốc lá không được nhập khẩu vào Việt Nam với số lượng 5.000 bao. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Lê Trường S phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

10 thùng carton bên trong có chứa 5.000 (*Năm nghìn*) bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555” loại 20 điếu/bao và 01 thùng carton bên trong có chứa 20 (hai mươi) túi nilong màu đen

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790053012216 tên Lê Trường S và 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen có sim 0917777339.

Trả lại cho Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G giấy chứng nhận kiểm định số KC 6440270

Trả lại cho Nguyễn Bá T 01 điện thoại di động hiệu Maststel đen có sim 0772766172.

Lưu vào hồ sơ vụ án:

01 Giấy chứng minh nhân dân số 023740785; 01 sổ hộ chiếu số C 5899246; 02 sổ tạm trú (cùng một sổ) của bị cáo (bản photo). 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá T (bản photo), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 (bản photo), 01 giấy biên nhận thể chấp số 0607/BIDV.CC-GBN ngày 06/7/2018 của xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77.

01 bì thư được niêm phong có đóng dấu của Công an thị trấn Tân Khai và chữ ký của Nguyễn Huy T, Đào Đình D, Nguyễn C, Võ Thị Mỹ H bên trong có 01 USB màu xanh ghi hình ảnh xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 đi qua trạm thu Phí Tân Khai từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019.

02 bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Bá T và Đinh Vũ Q bên trong có đĩa DVD ghi hình và âm thanh lời khai của Nguyễn Bá T do Nguyễn Bá T tự đọc vào ngày 18/01/2019 .

01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Lê Trường S, Đinh Vũ Q và Đào Hùng S bên trong có đĩa DVD ghi hình và âm thanh ghi hình và âm thanh hỏi cung bị cáo vào ngày 28/01/2019.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa của cơ quan nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây thất thoát cho ngân sách nhà nước và có thể gây ra nhiều hậu quả về sức khỏe cho người tiêu dùng không lường trước được. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Xét về nhân thân của bị cáo, ngày 19/3/2018 bị cáo bị Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 557/QĐ-XPVPHC với số tiền 35.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng hóa nhập lậu”, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự. Lẽ ra sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo đã biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi vận chuyển hàng cấm nên khi biết được số thuốc lá điếu nhãn hiệu “555” bị cáo vận chuyển vào ngày 16/01/2019 không được nhập khẩu theo quy định là hàng cấm thì bị cáo phải từ chối vận chuyển và báo cho cơ quan có thẩm quyền. Trái lại, do xem thường pháp luật, tư lợi cá nhân, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị

cáo và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ chồng đã ly hôn hiện tại bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tang vật đã được thu hồi theo quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, khi bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm đã xâm phạm đến trật tự quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa của cơ quan nhà nước, việc bị phát hiện và bắt quả tang là ngoài ý muốn của bị cáo. Khi bắt quả tang, Cơ quan có thẩm quyền thu giữ tang vật là thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Đối với hình phạt, đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cụ thể đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Tại khoản 1 điều 54 bộ luật hình sự quy định: *“Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất*

của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này.”. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Do đó đề nghị áp dụng hình phạt của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về tang vật của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77. Quá trình điều tra, chứng minh xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 là của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G. Chiếc xe trên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G cho Phạm Thanh H sinh năm 1988 cư trú xã H L, huyện B C, thành phố Hồ Chí Minh thuê xe 51D-022.77 thời hạn 06 tháng nhưng qua xác minh không xác định được người tên Hùng trên, sau đó người đàn ông tên H (không rõ nhân thân địa chỉ) giao xe cho bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G không biết. Quá trình truy tố Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy chứng nhận kiểm định số KC 6440270 của xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 cần trả lại cho Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G.

Đối với 10 thùng carton bên trong có chứa 5.000 (Năm nghìn) bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555” loại 20 điếu/bao là hàng cấm và 01 thùng carton bên trong có chứa 20 (hai mươi) túi nilong màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790053012216 tên Lê Trường S thu giữ của bị cáo là giấy tờ, bằng cấp của bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen có sim 0917777339 thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Maststel đen có sim 0772766172 thu giữ của anh Thiên không liên quan đến vụ án cần trả lại cho anh Thiên.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 023740785; 01 sổ hộ chiếu số C 5899246; 02 sổ tạm trú (cùng một sổ) của bị cáo (bản photo). 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá T (bản photo), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 (bản photo), 01 giấy biên nhận thể chấp số

0607/BIDV.CC-GBN ngày 06/7/2018 của xe xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 là tài liệu chứng cứ để xác định, chứng minh vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bì thư được niêm phong có đóng dấu của Công an thị trấn Tân Khai và chữ ký của Nguyễn Huy T, Đào Đình D, Nguyễn C, Võ Thị Mỹ H bên trong có 01 USB màu xanh ghi hình ảnh xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 đi qua trạm thu Phí Tân Khai từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019; 02 bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Bá T và Đinh Vũ Q bên trong có đĩa DVD ghi hình và âm thanh lời khai của Nguyễn Bá T do Nguyễn Bá T tự đọc vào ngày 18/01/2019; 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Lê Trường S, Đinh Vũ Quý và Đào Hùng Sơn trong có đĩa DVD ghi hình và âm thanh hỏi cung bị cáo vào ngày 28/01/2019 là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với việc Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G ký kết hợp đồng cho Phạm Thanh H sinh năm 1988 có địa chỉ cư trú tại xã H L, huyện B C, thành phố Hồ Chí Minh thuê xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 thời hạn 06 tháng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh nhưng không xác định được người tên Hùng trên và đối với người đàn ông tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) giao xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 cho bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Hiện Cơ quan đang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với việc bị cáo khai có người đàn ông điều khiển xe Dream (không rõ họ tên, địa chỉ và biển số xe) dẫn bị cáo đi lấy hàng và người đàn ông điều khiển xe bán tải (không rõ họ tên, địa chỉ và biển số xe) chở hàng giao cho bị cáo vào ngày 16/01/2019. Hiện Cơ quan đang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Bá T cùng đi với bị cáo vào ngày 16/01/2019 đến thị xã Bình Long nhưng khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội anh Thiên không biết đó là thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Thiên là có căn cứ.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*” “*Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng*”. Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý tang vật của vụ án, xử lý án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lê Trường S** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Trường S** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 24/01/2019.

2/ Xử lý tang vật của vụ án:

Căn cứ Điều 46, Điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu T G 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 6440270.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790053012216 tên Lê Trường S và 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen có sim 0917777339

Trả lại cho anh Nguyễn Bá T 01 điện thoại di động hiệu Maststel đen có sim 0772766172.

Tịch thu tiêu hủy 10 thùng carton bên trong có chứa 5.000 (Năm nghìn) bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555” loại 20 điếu/bao và 01 thùng carton bên trong có chứa 20 (hai mươi) túi nilong màu đen.

(Các tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long đang quản lý theo biên bản bàn giao số 0002595 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long)

Lưu vào hồ sơ vụ án:

01 Giấy chứng minh nhân dân số 023740785; 01 sổ hộ chiếu số C 5899246; 02 sổ tạm trú (cùng một sổ) tên Lê Trường S (bản photo). 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá T (bản photo), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 (bản photo), 01 giấy biên nhận thế chấp số 0607/BIDV.CC-GBN ngày 06/7/2018 của xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77

01 bì thư được niêm phong có đóng dấu của Công an thị trấn Tân Khai và chữ ký của Nguyễn Huy T, Đào Đình D, Nguyễn C, Võ Thị Mỹ H bên trong có 01

USB màu xanh ghi hình ảnh xe ô tô biển số kiểm soát 51D-022.77 đi qua trạm thu Phí Tân Khai từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019.

02 bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Bá T và Đinh Vũ Q bên trong có đĩa DVD ghi hình và âm thanh lời khai của Nguyễn Bá T do Nguyễn Bá T tự đọc vào ngày 18/01/2019.

01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Lê Trường S, Đinh Vũ Q và Đào Hùng S trong có đĩa DVD ghi hình và âm thanh ghi hình và âm thanh hỏi cung Lê Trường S vào ngày 28/01/2019.

(Các tang vật trên hiện kèm theo hồ sơ vụ án)

3/ Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trường S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- THA DS thị xã Bình Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Hữu Đức